

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/KDTM-ST

Ngày: 16-9-2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trúc Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Thái

Ông Trần Văn Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lý Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09 và 16 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2022/TLST-KDTM ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2022/QĐXXST-KDTM ngày 08 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 170/2022/QĐST-KDTM ngày 25 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP X.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Tấn L, Chức vụ: Tổng Giám Đốc.

Trụ sở tại số: Tầng 8, văn phòng số L8-01+16, Tòa nhà VINCOM CENTER, Số 72, Lê Thánh Tông & 47 Lý Tự Trọng, P. Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Đức L1, Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng cá nhân, Ngân hàng TMCP X, chi nhánh Bạc Liêu.

Địa chỉ: Số B34-36, đường H, phường B, thành phố L, Tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn:

1. Ông **Quách Đức T**, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

2. Bà **Nguyễn Thị Cẩm T1**, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Nguyễn Văn N** (Vắng mặt).
2. Bà **Trần Thị H** (Vắng mặt).
3. Bà **Nguyễn Thị Cẩm L** (Vắng mặt).
4. Ông **Nguyễn Chí H** (Vắng mặt).
5. Bà **Đặng Thị Diễm** (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/02/2022, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Dương Đức L trình bày:

Ông Quách Đức T, bà Nguyễn Thị Cẩm T1 và Ngân hàng TMCP X - Chi nhánh Bạc Liêu có ký Hợp đồng tín dụng (Hợp đồng hạn mức) số 1504-LAV-201700323/1504 ngày 09/05/2017 (sau đây gọi là Hợp đồng tín dụng) để vay số tiền 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng), thời hạn hiệu lực của Hợp đồng tín dụng 36 tháng tính từ ngày ký kết, mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh Vật tư nông nghiệp, mua bán lúa, lãi suất vay theo Eximbank công bố từng thời kỳ (cụ thể trong từng khế ước nhận nợ).

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, ông Quách Đức T và bà Nguyễn Thị Cẩm T1 dùng những tài sản dưới đây để thế chấp cho Ngân hàng TMCP X – Chi nhánh Bạc Liêu, cụ thể như sau:

*** Tài sản 01:** Thửa đất số: 650; tờ bản đồ số: 03; Địa chỉ thửa đất: ấp Mỹ Tân, xã Mỹ Bình, huyện Ngã Năm (Nay là thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng, diện tích: 2.602 m² (bằng chữ: Hai nghìn sáu trăm lẻ hai mét vuông), hình thức sử dụng: riêng: 2.602 m²; mục đích sử dụng: đất trồng lúa, thời hạn sử dụng: đến 15/10/2063; theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản số BK 610297 Sổ vào sổ cấp GCN: CH00275 do UBND huyện Ngã Năm (Nay là thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 07/12/2012 cho ông Quách Đức T và bà Nguyễn Thị Cẩm T1 .

*** Tài sản 02:** Thửa đất số: 255; tờ bản đồ số: 03; địa chỉ thửa đất: ấp Mỹ Tân, xã Mỹ Bình, huyện Ngã Năm (Nay là thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng; Diện tích: 2.159 m² (bằng chữ: Hai nghìn một trăm năm chín mét vuông); Hình thức sử dụng: riêng: 2.159 m²; chung: không m² ; Mục đích sử dụng: Đất trồng lúa; Thời hạn sử dụng: Đến 15/10/2063, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản số BG 930645 Sổ vào sổ cấp GCN: CH00211 do UBND huyện Ngã Năm (Nay là thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 07/06/2012 (cập nhật biến động ngày 27/01/2015) cho hộ ông Quách Đức T và bà Nguyễn Thị Cẩm T1.

*** Tài sản 03:** Thửa đất số: 404, tờ bản đồ số: 03; Địa chỉ thửa đất: ấp Mỹ Tân, xã Mỹ Bình, huyện Ngã Năm (Nay là thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng; Diện tích: 2.180 m² (bằng chữ: Hai nghìn một trăm tám mươi mét vuông); Hình

thức sử dụng: riêng: 2.180 m²; chung: không m²; Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước; Thời hạn sử dụng: Đến 15/10/2063 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA383573 Số vào sổ cấp GCN: CH20 do UBND huyện Ngã Năm (Nay là thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 21/04/2010 (cập nhật biến động ngày 27/01/2015) cho hộ ông Quách Đức T và bà Nguyễn Thị Cẩm T1.

* **Tài sản 04:** Thửa đất số: 406; Tờ bản đồ số: 03; Địa chỉ thửa đất: ấp Mỹ Tân, xã Mỹ Bình, huyện Ngã Năm (Nay là thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng; Diện tích: 2.740 m² (bằng chữ: Hai nghìn bảy trăm bốn mươi mét vuông); Hình thức sử dụng: riêng: 2.740 m²; chung: không m²; Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước; Thời hạn sử dụng: Đến 15/10/2063 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA383574 Số vào sổ cấp GCN: CH19 do UBND huyện Ngã Năm (Nay là thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 15/04/2010 (cập nhật biến động ngày 27/01/2015) cho hộ ông Quách Đức T và bà Nguyễn Thị Cẩm T1.

* **Tài sản 05:** Thửa đất số: 99; Tờ bản đồ số: 03; Địa chỉ thửa đất: ấp Mỹ Tân, xã Mỹ Bình, huyện Ngã Năm (Nay là thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng; Diện tích: 6.100 m² (bằng chữ: Sáu nghìn một trăm mét vuông); Hình thức sử dụng: riêng: 6.100 m²; chung: không m²; Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước; Thời hạn sử dụng: Đến 15/10/2063 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG930644 Số vào sổ cấp GCN: CH00210 do UBND huyện Ngã Năm (Nay là thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 07/06/2012 (cập nhật biến động ngày 27/01/2015) cho hộ ông Quách Đức T và bà Nguyễn Thị Cẩm T1.

* **Tài sản 06 :** Thửa đất số: 541; Tờ bản đồ số: 03; Địa chỉ thửa đất: ấp Mỹ Tân, xã Mỹ Quới, huyện Thạnh Trị (Nay là xã Mỹ Bình, thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng; Diện tích: 6.500 m² (bằng chữ: Sáu nghìn năm trăm mét vuông); Hình thức sử dụng: riêng: 6.100 m²; chung: không m²; Mục đích sử dụng: Đất mùa; Thời hạn sử dụng: Đến 15/10/2063 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số R804081 Số vào sổ cấp GCN: 0202QSDĐ/... do UBND huyện Thạnh Trị (Nay là thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 04/01/2001 (cập nhật biến động ngày 27/01/2015) cho hộ bà Trần Thị H.

* **Tài sản 07:** Thửa đất số: 353; Tờ bản đồ số: 03; Địa chỉ thửa đất: ấp Mỹ Tân, xã Mỹ Bình, huyện Ngã Năm (Nay là thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng; Diện tích: 3.250 m² (bằng chữ: Ba nghìn hai trăm năm mươi mét vuông); Hình thức sử dụng: riêng: 3.250 m²; chung: không m²; Mục đích sử dụng: Đất trồng lúa; Thời hạn sử dụng: đến 15/10/2063 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AG211104 Số vào sổ cấp GCN: H.275 do UBND huyện Ngã Năm (Nay là thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 05/10/2006 (cập nhật biến động ngày 27/01/2015) cho hộ bà Trần Thị H.

* **Tài sản 08 :** Thửa đất số: 197, 229, 231, 233, 232, 234; Tờ bản đồ số: 03; Địa chỉ thửa đất: ấp Mỹ Tân, xã Mỹ Quới, huyện Thạnh Trị (Nay là xã Mỹ Bình,

thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng; Diện tích: 22.415 m² (bằng chữ: Hai mươi hai nghìn bốn trăm mười lăm mét vuông); Mục đích sử dụng: 300 m² Đất T; 15.890 m² Đất mùa; 6.225 m² Đất LNK theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số R009418 Sổ vào sổ cấp GCN: 201 QSDĐ/... do UBND huyện Thạnh Trị (Nay là thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 02/06/2000 (cập nhật biến động ngày 23/04/2009, 27/01/2015) cho hộ ông Nguyễn Văn N.

Diễn biến quá trình quan hệ tín dụng với Ngân hàng như sau:

- Theo Hợp đồng tín dụng (Hợp đồng hạn mức) đã ký kết thì ông Quách Đức T và bà Nguyễn Thị Cẩm T1 còn đến 09 lần nhận nợ tương ứng với 09 khế ước nhận nợ cụ thể chưa thanh toán cho Ngân hàng cụ thể như sau:

* Khế ước nhận nợ số 1504-LDS-190003116 ngày 31/10/2019, với tổng số tiền giải ngân là 378.000.000 đồng, lãi suất trong hạn là 8,5%/tháng. Tính đến ngày 09/9/2022 ông Quách Đức T và bà Nguyễn Thị Cẩm T1 còn nợ số tiền gốc là 365.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 88.422.779 đồng, lãi quá hạn là 57.157.769 đồng.

* Khế ước nhận nợ số 1504-LDS-190003126 ngày 01/11/2019, với tổng số tiền giải ngân là 370.000.000 đồng, lãi suất trong hạn là 8,5%/tháng. Tính đến ngày 09/9/2022 ông Quách Đức T và bà Nguyễn Thị Cẩm T1 còn nợ số tiền gốc là 370.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 87.507.694 đồng, lãi quá hạn là 57.900.032 đồng.

* Khế ước nhận nợ số 1504-LDS-190003141 ngày 04/11/2019, với tổng số tiền giải ngân là 140.000.000 đồng, lãi suất trong hạn là 8,5%/tháng. Tính đến ngày 09/9/2022 ông Quách Đức T và bà Nguyễn Thị Cẩm T1 còn nợ số tiền gốc là 140.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 33.964.726 đồng, lãi quá hạn là 21.842.009 đồng.

* Khế ước nhận nợ số 1504-LDS-190003162 ngày 05/11/2019, với tổng số tiền giải ngân là 125.000.000 đồng, lãi suất trong hạn là 8,5%/tháng. Tính đến ngày 09/9/2022 ông Quách Đức T và bà Nguyễn Thị Cẩm T1 còn nợ số tiền gốc là 125.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 30.539.936 đồng, lãi quá hạn là 19.487.037 đồng.

* Khế ước nhận nợ số 1504-LDS-190003198 ngày 08/11/2019, với tổng số tiền giải ngân là 95.000.000 đồng, lãi suất trong hạn là 8,5%/tháng. Tính đến ngày 09/9/2022 ông Quách Đức T và bà Nguyễn Thị Cẩm T1 còn nợ số tiền gốc là 95.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 23.690.347 đồng, lãi quá hạn là 14.776.502 đồng.

* Khế ước nhận nợ số 1504-LDS-190003230 ngày 11/11/2019, với tổng số tiền giải ngân là 100.000.000 đồng, lãi suất trong hạn là 8,5%/tháng. Tính đến ngày 09/9/2022 ông Quách Đức T và bà Nguyễn Thị Cẩm T1 còn nợ số tiền gốc là 100.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 24.831.945 đồng, lãi quá hạn là 15.518.796 đồng.

* Khế ước nhận nợ số 1504-LDS-190003248 ngày 12/11/2019, với tổng số tiền giải ngân là 100.000.000 đồng, lãi suất trong hạn là 8,5%/tháng. Tính đến ngày 09/9/2022 ông Quách Đức T và bà Nguyễn Thị Cẩm T1 còn nợ số tiền gốc là 100.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 24.831.944 đồng, lãi quá hạn là 15.506.992 đồng.

* Khế ước nhận nợ số 1504-LDS-190003702 ngày 20/12/2019, với tổng số tiền giải ngân là 60.000.000 đồng, lãi suất trong hạn là 8,5%/tháng. Tính đến ngày 09/9/2022 ông Quách Đức T và bà Nguyễn Thị Cẩm T1 còn nợ số tiền gốc là 60.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 16.095.835 đồng, lãi quá hạn là 9.148.660 đồng.

* Khế ước nhận nợ số 1504-LDS-200000069 ngày 07/01/2020, với tổng số tiền giải ngân là 100.000.000 đồng, lãi suất trong hạn là 8,5%/tháng. Tính đến ngày 09/9/2022 ông Quách Đức T và bà Nguyễn Thị Cẩm T1 còn nợ số tiền gốc là 145.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 36.448.682 đồng, lãi quá hạn là 21.652.724 đồng.

Như vậy, tính đến ngày 09/9/2022 các bị đơn ông Quách Đức T và bà Nguyễn Thị Cẩm T1 còn nợ số tiền gốc là 1.500.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 366.333.888 đồng, lãi quá hạn là 232.990.521 đồng, tổng cộng là 2.099.324.409 đồng.

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cụ thể như sau:

1. Buộc ông Quách Đức T, bà Nguyễn Thị Cẩm T1 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP X số tiền tính đến ngày 09/09/2022 là 2.099.324.409 đồng và tiền lãi phát sinh tiếp tục cho đến khi ông Quách Đức T và bà Nguyễn Thị Cẩm T1 trả xong nợ theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

2. Trong trường hợp ông Quách Đức T, bà Nguyễn Thị Cẩm T1 không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì đề nghị Tòa án kê biên phát mãi tài sản thế chấp nêu trên để trả nợ cho Ngân hàng TMCP X.

Đối với bị đơn ông Quách Đức T, bà Nguyễn Thị Cẩm T1: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho ông Quách Đức T, bà Nguyễn Thị Cẩm T1 biết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Quách Đức T, bà Nguyễn Thị Cẩm T1 nhưng ông Quách Đức T, bà Nguyễn Thị Cẩm T1 không có văn bản trả lời, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và cũng không cung cấp chứng cứ cho Tòa án.

Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Văn N, bà Trần Thị H, bà Nguyễn Thị Cẩm L, ông Nguyễn Chí H, bà Đặng Thị Diễm: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Văn N, bà Trần Thị H, bà Nguyễn Thị Cẩm L, ông Nguyễn Chí H, bà Đặng Thị Diễm biết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp

cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Văn N, bà Trần Thị H, bà Nguyễn Thị Cẩm L, ông Nguyễn Chí H, bà Đặng Thị Diễm nhưng những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Văn N, bà Trần Thị H, bà Nguyễn Thị Cẩm L, ông Nguyễn Chí H, bà Đặng Thị Diễm không có văn bản trả lời, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và cũng không cung cấp chứng cứ cho Tòa án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án thì Thẩm phán xác định về thẩm quyền, quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định của pháp luật và thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát cũng đảm bảo. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử, Thư ký cũng chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại Điều 68, 70, 71, 234 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: do ông Quách Đức T, bà Nguyễn Thị Cẩm T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng và các hợp đồng thế chấp tài sản của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Văn N, bà Trần Thị H, bà Nguyễn Thị Cẩm L, ông Nguyễn Chí H, bà Đặng Thị Diễm là hợp pháp nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn ông Quách Đức T, bà Nguyễn Thị Cẩm T1 và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Văn N, bà Trần Thị H, bà Nguyễn Thị Cẩm L, ông Nguyễn Chí H, bà Đặng Thị Diễm đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo đúng trình tự thủ tục tố tụng nhưng phía bị đơn ông Quách Đức T, bà Nguyễn Thị Cẩm T1 và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Văn N, bà Trần Thị H, bà Nguyễn Thị Cẩm L, ông Nguyễn Chí H, bà Đặng Thị Diễm vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Quách Đức T, bà Nguyễn Thị Cẩm T1 và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Văn N, bà Trần Thị H, bà Nguyễn Thị Cẩm L, ông Nguyễn Chí H, bà Đặng Thị Diễm

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện về trả nợ gốc của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ông Quách Đức T, bà Nguyễn Thị Cẩm T1 có vay của Ngân hàng TMCP X – Chi nhánh Bạc Liêu theo Hợp đồng tín dụng (Hợp đồng hạn mức) số 1504-LAV-201700323/1504 ngày 09/05/2017 (sau đây gọi là Hợp đồng tín dụng) số tiền 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng chẵn), thời hạn hiệu lực Hợp đồng tín dụng là 36 tháng, lãi suất trong hạn là 8,5%/tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh vật tư nông nghiệp và mua bán lúa. Trong quá trình vay ông Quách Đức T, bà Nguyễn Thị Cẩm T1 đã trả nợ không đầy đủ, tính đến ngày 09/9/2022 ông Quách Đức T và bà Nguyễn Thị Cẩm T1 còn nợ số tiền gốc là 1.500.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 366.333.888 đồng, lãi quá hạn là 232.990.521 đồng, tổng cộng là 2.099.324.409 đồng.

Như vậy trên thực tế giữa Ngân hàng TMCP X – Chi nhánh Bạc Liêu với ông Quách Đức T, bà Nguyễn Thị Cẩm T1 có giao kết hợp đồng tín dụng để vay số tiền là 1.500.000.000 đồng, các bên tiến hành giao kết Hợp đồng trên nguyên tắc tự nguyện, hình thức và nội dung Hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật, do đó hợp đồng trên có giá trị pháp lý và buộc các bên phải thực hiện theo đúng hợp đồng.

Tại Tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP X yêu cầu ông Quách Đức T, bà Nguyễn Thị Cẩm T1 trả cho Ngân hàng số tiền vốn vay gốc còn nợ 1.500.000.000 đồng. Xét thấy ông Quách Đức T, bà Nguyễn Thị Cẩm T1 đã nhận tiền vay của Ngân hàng số tiền là 1.500.000.000 đồng nhưng đến nay ông Quách Đức T, bà Nguyễn Thị Cẩm T1 chưa trả số tiền vốn gốc là 1.500.000.000 đồng. Do ông Quách Đức T, bà Nguyễn Thị Cẩm T1 không thực hiện việc trả tiền vốn theo thỏa thuận nên đã vi phạm Hợp đồng vay vốn mà hai bên đã ký kết. Do đó, Ngân hàng TMCP X yêu cầu ông Quách Đức T, bà Nguyễn Thị Cẩm T1 trả số tiền vốn vay là 1.500.000.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về lãi suất: Tại Tòa, Ngân hàng TMCP X yêu cầu tính lãi suất trong hạn theo hợp đồng, khế ước nhận nợ vay vốn trên số tiền vốn vay theo mức lãi suất 8.5%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn cho đến khi trả xong số tiền vốn vay. Xét thấy mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng vay vốn tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng, cụ thể số tiền lãi trong hạn tính đến hết ngày 09/9/2022 là 366.333.888 đồng, lãi quá hạn là 232.990.521 đồng, số tiền lãi trên Ngân hàng đã tính đúng theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng vay vốn nên yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy tổng số tiền vốn vay, tiền lãi vay ông Quách Đức T, bà Nguyễn Thị Cẩm T1 phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP X là 2.099.324.409 đồng (trong đó tiền vốn vay là 1.500.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn tính đến ngày 09/9/2022 là 366.333.888 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 09/9/2022 là 232.990.521 đồng).

[2.3] Về xử lý tài sản thế chấp:

[2.3.1] Đối với hợp đồng thế chấp tài sản số 16/EIBBL-KHCN/TCTS/2017, ngày 16/01/2017 do ông Quách Đức T, bà Nguyễn Thị Cẩm T1 đã dùng tài sản gồm:

* Thửa đất số: 99; Tờ bản đồ số: 03; Địa chỉ thửa đất: ấp Mỹ Tân, xã Mỹ Bình, huyện Ngã Năm (Nay là thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng; Diện tích: 6.100 m² (bằng chữ: Sáu nghìn một trăm mét vuông); Hình thức sử dụng: riêng: 6.100 m²; chung: không m²; Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước; Thời hạn sử dụng: Đến 15/10/2063 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG930644 Số vào sổ cấp GCN: CH00210 do UBND huyện Ngã Năm (Nay là thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 07/06/2012 (cập nhật biến động ngày 27/01/2015) cho hộ ông Quách Đức T và bà Nguyễn Thị Cẩm T1.

* Thửa đất số: 650; tờ bản đồ số: 03; Địa chỉ thửa đất: ấp Mỹ Tân, xã Mỹ Bình, huyện Ngã Năm (Nay là thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng, diện tích: 2.602 m² (bằng chữ: Hai nghìn sáu trăm lẻ hai mét vuông), hình thức sử dụng: riêng: 2.602 m²; mục đích sử dụng: đất trồng lúa, thời hạn sử dụng: đến 15/10/2063; theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản số BK 610297 Số vào sổ cấp GCN: CH00275 do UBND huyện Ngã Năm (Nay là thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 07/12/2012 cho ông Quách Đức T và bà Nguyễn Thị Cẩm T1 .

* Thửa đất số: 255; tờ bản đồ số: 03; địa chỉ thửa đất: ấp Mỹ Tân, xã Mỹ Bình, huyện Ngã Năm (Nay là thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng; Diện tích: 2.159 m² (bằng chữ: Hai nghìn một trăm năm chín mét vuông); Hình thức sử dụng: riêng: 2.159 m²; chung: không m² ; Mục đích sử dụng: Đất trồng lúa; Thời hạn sử dụng: Đến 15/10/2063, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản số BG 930645 Số vào sổ cấp GCN: CH00211 do UBND huyện Ngã Năm (Nay là thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 07/06/2012 (cập nhật biến động ngày 27/01/2015) cho hộ ông Quách Đức T và bà Nguyễn Thị Cẩm T1.

[2.3.2] Đối với hợp đồng thế chấp tài sản số 17/EIBBL-KHCN/TCTS/2017, ngày 16/01/2017 do ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị H đã dùng tài sản gồm:

* Thửa đất số: 541; Tờ bản đồ số: 03; Địa chỉ thửa đất: ấp Mỹ Tân, xã Mỹ Quới, huyện Thạnh Trị (Nay là xã Mỹ Bình, thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng; Diện tích: 6.500 m² (bằng chữ: Sáu nghìn năm trăm mét vuông); Hình thức sử dụng: riêng: 6.100 m²; chung: không m²; Mục đích sử dụng: Đất mùa; Thời hạn sử dụng: Đến 15/10/2063 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số R804081 Số vào sổ cấp GCN: 0202QSDĐ/... do UBND huyện Thạnh Trị (Nay là thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 04/01/2001 (cập nhật biến động ngày 27/01/2015) cho hộ bà Trần Thị H.

* Thửa đất số: 353; Tờ bản đồ số: 03; Địa chỉ thửa đất: ấp Mỹ Tân, xã Mỹ Bình, huyện Ngã Năm (Nay là thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng; Diện tích: 3.250 m² (bằng chữ: Ba nghìn hai trăm năm mươi mét vuông); Hình thức sử dụng: riêng: 3.250 m²; chung: không m²; Mục đích sử dụng: Đất trồng lúa; Thời hạn sử dụng: đến 15/10/2063 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AG211104 Số vào sổ cấp GCN: H.275 do UBND huyện Ngã Năm (Nay là thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 05/10/2006 (cập nhật biến động ngày 27/01/2015) cho hộ bà Trần Thị H.

[2.3.3] Đối với hợp đồng thế chấp tài sản số 18/EIBBL-KHCN/TCTS/2017, ngày 18/01/2017 do ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị H đã dùng tài sản gồm:

Thửa đất số: 197, 229, 231, 233, 232, 234; Tờ bản đồ số: 03; Địa chỉ thửa đất: ấp Mỹ Tân, xã Mỹ Quới, huyện Thạnh Trị (Nay là xã Mỹ Bình, thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng; Diện tích: 22.415 m² (bằng chữ: Hai mươi hai nghìn bốn trăm mười lăm mét vuông); Mục đích sử dụng: 300 m² Đất T; 15.890 m² Đất mùa; 6.225 m² Đất LNK theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số R009418 Số vào sổ cấp GCN: 201 QSDĐ/... do UBND huyện Thạnh Trị (Nay là thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 02/06/2000 (cập nhật biến động ngày 23/04/2009, 27/01/2015) cho hộ ông Nguyễn Văn N.

[2.3.4] Đối với hợp đồng thế chấp tài sản số 19/EIBBL-KHCN/TCTS/2017, ngày 20/01/2017 do ông Quách Đức T, bà Nguyễn Thị Cẩm T1 đã dùng tài sản gồm:

* Thửa đất số: 404, tờ bản đồ số: 03; Địa chỉ thửa đất: ấp Mỹ Tân, xã Mỹ Bình, huyện Ngã Năm (Nay là thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng; Diện tích: 2.180 m² (bằng chữ: Hai nghìn một trăm tám mươi mét vuông); Hình thức sử dụng: riêng: 2.180 m²; chung: không m²; Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước; Thời hạn sử dụng: Đến 15/10/2063 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA383573 Số vào sổ cấp GCN: CH20 do UBND huyện Ngã Năm (Nay là thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 21/04/2010 (cập nhật biến động ngày 27/01/2015) cho hộ ông Quách Đức T và bà Nguyễn Thị Cẩm T1.

* Thửa đất số: 406; Tờ bản đồ số: 03; Địa chỉ thửa đất: ấp Mỹ Tân, xã Mỹ Bình, huyện Ngã Năm (Nay là thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng; Diện tích: 2.740 m² (bằng chữ: Hai nghìn bảy trăm bốn mươi mét vuông); Hình thức sử dụng: riêng: 2.740 m²; chung: không m²; Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước; Thời hạn sử dụng: Đến 15/10/2063 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA383574 Số vào sổ cấp GCN: CH19 do UBND huyện Ngã Năm (Nay là thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 15/04/2010 (cập nhật biến động ngày 27/01/2015) cho hộ ông Quách Đức T và bà Nguyễn Thị Cẩm T1.

Các hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên xét về hình thức và nội dung của Hợp đồng thế chấp trên phù hợp với quy định của pháp luật và việc thế chấp có

đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên Hợp đồng trên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành. Nay Ngân hàng TMCP X yêu cầu nếu ông Quách Đức T và bà Nguyễn Thị Cẩm T1 không có khả năng thanh toán nợ vay thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ. Xét thấy yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: ông Quách Đức T và bà Nguyễn Thị Cẩm T1 phải chịu là 750.000 đồng theo quy định tại Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự. Do phía nguyên đơn Ngân hàng TMCP X đã tạm nộp nên phía bị đơn Quách Đức T và bà Nguyễn Thị Cẩm T1 phải trả lại số tiền 750.000 đồng cho phía nguyên đơn.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí. Bị đơn ông Quách Đức T và bà Nguyễn Thị Cẩm T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Từ những phân tích, nhận định nêu trên xét lời đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95, Điều 147, Điều 157; điểm b khoản 2 Điều 227,; khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 323 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP X.

2. Buộc ông Quách Đức T và bà Nguyễn Thị Cẩm T1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP X số tiền vốn là 1.500.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 366.333.888 đồng, lãi quá hạn là 232.990.521 đồng, tổng cộng là 2.099.324.409 đồng.

Kể từ ngày 10/9/2022, ông Quách Đức T và bà Nguyễn Thị Cẩm T1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất bị

đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

3. Khi án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng TMCP X có đơn yêu cầu thi hành án nếu phía bị đơn ông Quách Đức T và bà Nguyễn Thị Cẩm T1 không thanh toán số tiền trên thì Ngân hàng TMCP X có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo các hợp đồng sau:

3.1 Hợp đồng thế chấp tài sản số 16/EIBBL-KHCN/TCTS/2017, ngày 16/01/2017 do ông Quách Đức T, bà Nguyễn Thị Cẩm T1 đã dùng tài sản gồm:

*Thửa đất số: 99; Tờ bản đồ số: 03; Địa chỉ thửa đất: ấp Mỹ Tân, xã Mỹ Bình, huyện Ngã Năm (Nay là thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng; Diện tích: 6.100 m² (bằng chữ: Sáu nghìn một trăm mét vuông); Hình thức sử dụng: riêng: 6.100 m²; chung: không m²; Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước; Thời hạn sử dụng: Đến 15/10/2063 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG930644 Số vào sổ cấp GCN: CH00210 do UBND huyện Ngã Năm (Nay là thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 07/06/2012 (cập nhật biến động ngày 27/01/2015) cho hộ ông Quách Đức T và bà Nguyễn Thị Cẩm T1.

* Thửa đất số: 650; tờ bản đồ số: 03; Địa chỉ thửa đất: ấp Mỹ Tân, xã Mỹ Bình, huyện Ngã Năm (Nay là thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng, diện tích: 2.602 m² (bằng chữ: Hai nghìn sáu trăm lẻ hai mét vuông), hình thức sử dụng: riêng: 2.602 m²; mục đích sử dụng: đất trồng lúa, thời hạn sử dụng: đến 15/10/2063; theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản số BK 610297 Số vào sổ cấp GCN: CH00275 do UBND huyện Ngã Năm (Nay là thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 07/12/2012 cho ông Quách Đức T và bà Nguyễn Thị Cẩm T1.

* Thửa đất số: 255; tờ bản đồ số: 03; địa chỉ thửa đất: ấp Mỹ Tân, xã Mỹ Bình, huyện Ngã Năm (Nay là thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng; Diện tích: 2.159 m² (bằng chữ: Hai nghìn một trăm năm chín mét vuông); Hình thức sử dụng: riêng: 2.159 m²; chung: không m² ; Mục đích sử dụng: Đất trồng lúa; Thời hạn sử dụng: Đến 15/10/2063, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản số BG 930645 Số vào sổ cấp GCN: CH00211 do UBND huyện Ngã Năm (Nay là thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 07/06/2012 (cập nhật biến động ngày 27/01/2015) cho hộ ông Quách Đức T và bà Nguyễn Thị Cẩm T1.

3.2 Hợp đồng thế chấp tài sản số 17/EIBBL-KHCN/TCTS/2017, ngày 16/01/2017 do ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị H đã dùng tài sản gồm:

* Thửa đất số: 541; Tờ bản đồ số: 03; Địa chỉ thửa đất: ấp Mỹ Tân, xã Mỹ Quới, huyện Thạnh Trị (Nay là xã Mỹ Bình, thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng; Diện tích: 6.500 m² (bằng chữ: Sáu nghìn năm trăm mét vuông); Hình thức sử dụng: riêng: 6.100 m²; chung: không m²; Mục đích sử dụng: Đất mùa; Thời hạn sử dụng: Đến 15/10/2063 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số R804081 Số vào sổ cấp GCN: 0202QSDĐ/... do UBND huyện Thạnh Trị (Nay

là thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 04/01/2001 (cập nhật biến động ngày 27/01/2015) cho hộ bà Trần Thị H.

* Thửa đất số: 353; Tờ bản đồ số: 03; Địa chỉ thửa đất: ấp Mỹ Tân, xã Mỹ Bình, huyện Ngã Năm (Nay là thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng; Diện tích: 3.250 m² (bằng chữ: Ba nghìn hai trăm năm mươi mét vuông); Hình thức sử dụng: riêng: 3.250 m²; chung: không m²; Mục đích sử dụng: Đất trồng lúa; Thời hạn sử dụng: đến 15/10/2063 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AG211104 Số vào sổ cấp GCN: H.275 do UBND huyện Ngã Năm (Nay là thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 05/10/2006 (cập nhật biến động ngày 27/01/2015) cho hộ bà Trần Thị H.

3.3 Hợp đồng thế chấp tài sản số 18/EIBBL-KHCN/TCTS/2017, ngày 18/01/2017 do ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị H đã dùng tài sản gồm: Thửa đất số: 197, 229, 231, 233, 232, 234; Tờ bản đồ số: 03; Địa chỉ thửa đất: ấp Mỹ Tân, xã Mỹ Quới, huyện Thạnh Trị (Nay là xã Mỹ Bình, thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng; Diện tích: 22.415 m² (bằng chữ: Hai mươi hai nghìn bốn trăm mười lăm mét vuông); Mục đích sử dụng: 300 m² Đất T; 15.890 m² Đất mùa; 6.225 m² Đất LNK theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số R009418 Số vào sổ cấp GCN: 201 QSDĐ/... do UBND huyện Thạnh Trị (Nay là thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 02/06/2000 (cập nhật biến động ngày 23/04/2009, 27/01/2015) cho hộ ông Nguyễn Văn N.

3.4 Hợp đồng thế chấp tài sản số 19/EIBBL-KHCN/TCTS/2017, ngày 20/01/2017 do ông Quách Đức T, bà Nguyễn Thị Cẩm T1 đã dùng tài sản gồm:

* Thửa đất số: 404, tờ bản đồ số: 03; Địa chỉ thửa đất: ấp Mỹ Tân, xã Mỹ Bình, huyện Ngã Năm (Nay là thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng; Diện tích: 2.180 m² (bằng chữ: Hai nghìn một trăm tám mươi mét vuông); Hình thức sử dụng: riêng: 2.180 m²; chung: không m²; Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước; Thời hạn sử dụng: Đến 15/10/2063 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA383573 Số vào sổ cấp GCN: CH20 do UBND huyện Ngã Năm (Nay là thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 21/04/2010 (cập nhật biến động ngày 27/01/2015) cho hộ ông Quách Đức T và bà Nguyễn Thị Cẩm T1.

* Thửa đất số: 406; Tờ bản đồ số: 03; Địa chỉ thửa đất: ấp Mỹ Tân, xã Mỹ Bình, huyện Ngã Năm (Nay là thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng; Diện tích: 2.740 m² (bằng chữ: Hai nghìn bảy trăm bốn mươi mét vuông); Hình thức sử dụng: riêng: 2.740 m²; chung: không m²; Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước; Thời hạn sử dụng: Đến 15/10/2063 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA383574 Số vào sổ cấp GCN: CH19 do UBND huyện Ngã Năm (Nay là thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 15/04/2010 (cập nhật biến động ngày 27/01/2015) cho hộ ông Quách Đức T và bà Nguyễn Thị Cẩm T1.

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc ông Quách Đức T và bà Nguyễn Thị Cẩm T1 trả Ngân hàng TMCP X số tiền là 750.000 đồng.

5. Án phí dân sự sơ thẩm: ông Quách Đức T và bà Nguyễn Thị Cẩm T1 phải chịu số tiền 73.986.488 đồng.

Ngân hàng TMCP X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 34.870.000 đồng theo biên lai thu số 0002621 ngày 16/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trúc Phương